

Số: 37 /CV-VASEP

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 25 tháng 03 năm 2024

V/v góp ý Dự thảo Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Tiêu chuẩn và QCKT

**Kính gửi: - Bộ Khoa học Công nghệ
- Bộ Tư pháp
- Hội đồng Tư vấn Cải cách Thủ tục Hành chính**

**Đồng kính gửi: - Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn
- Bộ Công Thương
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư**

Hiệp hội Chế biến và Xuất khẩu Thủy sản Việt Nam (VASEP) nhận được Dự thảo Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật (sau đây gọi tắt là **Dự thảo**), sau khi xem xét và tổng hợp ý kiến từ các doanh nghiệp hội viên, Hiệp hội VASEP có một số ý kiến góp ý, cụ thể như sau:

1. Việc công nhận, thừa nhận với các tiêu chuẩn-quy chuẩn nước ngoài:

1.1. Thực trạng & vấn đề:

Tại các nước phát triển như EU, Mỹ, Nhật..., các Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật đã được xây dựng và áp dụng rộng rãi. Các sản phẩm, lĩnh vực được áp dụng các Tiêu chuẩn này đều đảm bảo nghiêm ngặt về chất lượng và **được sự công nhận của nhiều quốc gia** cũng như người tiêu dùng. Vì vậy, việc thừa nhận, công nhận các tiêu chuẩn, quy chuẩn từ các nước tiên tiến hơn không chỉ đảm bảo tuân thủ tiêu chí chất lượng và còn có thể nâng cao hơn chất lượng của các sản phẩm khi được áp dụng các Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật này. Việc áp dụng các Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật nước ngoài có sẵn cũng sẽ tránh việc xây dựng quá nhiều Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật không cần thiết, gây lãng phí, chồng chéo và thậm chí đi ngược lại chủ trương cải cách thủ tục hành chính.

Trong khuôn khổ các Hiệp định thương mại tự do thế hệ mới (EVFTA, CPTPP...) và đặc biệt Hiệp định TBT/SPS trong WTO quy định trách nhiệm của cơ quan tiêu chuẩn hóa quốc gia trong thúc đẩy, hợp tác quốc tế về tiêu chuẩn hóa, ưu tiên hài hòa tiêu chuẩn quốc tế, loại bỏ rào cản kỹ thuật trong thương mại, tạo thuận lợi hóa thương mại. Tuy nhiên, Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật quy định nội dung này vẫn còn chung chung (**khoản 2 điều 59**), chưa xác định rõ vị trí pháp lý của cơ quan tiêu chuẩn hóa quốc gia về việc thống nhất điều phối, phát triển hệ thống tiêu chuẩn quốc gia theo cam kết hội nhập quốc tế. Dự thảo cũng chưa quy định rõ vấn đề công nhận, thừa nhận với các quy chuẩn nước ngoài.

1.2. Góp ý - Đề xuất:

- Dự thảo có quy định rõ việc thừa nhận, công nhận các Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật từ các nước tiên tiến, phát triển hơn. Các tổ chức, cá nhân có thể áp dụng các Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật nước ngoài cho sản phẩm, dịch vụ của mình.

- Quy định rõ về các nguyên tắc, tiêu chí, thủ tục và trách nhiệm của các cơ quan có thẩm quyền trong việc công nhận, thừa nhận và áp dụng các Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật nước ngoài.
- Quy định về việc kiểm tra, giám sát việc tuân thủ Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật nước ngoài của tổ chức, cá nhân.

2. Liên quan về xác định tính tự nguyện của tiêu chuẩn kỹ thuật

2.1. Hiện trạng và vấn đề:

Điều 23 của Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật quy định: “Tiêu chuẩn được áp dụng trên nguyên tắc tự nguyện”. Tuy nhiên, thực trạng là có khá nhiều loại hàng hoá thuộc diện “**bắt buộc**” phải có tiêu chuẩn kỹ thuật thì mới được lưu thông như vật liệu xây dựng, thức ăn chăn nuôi, giống vật nuôi, thức ăn thủy sản, sản phẩm xử lý môi trường nuôi trồng thủy sản, giống thủy sản, sản phẩm viễn thám, sản phẩm khí, xăng dầu, mũ bảo hiểm... Thêm vào đó, Điều 17.1 của Nghị định 119/2017/NĐ-CP (sửa đổi bởi Nghị định 126/2021/NĐ-CP) xử phạt hành vi “*không công bố tiêu chuẩn áp dụng theo quy định trong sản xuất hoặc nhập khẩu*”.

Việc đưa ra quy định về việc loại hàng hoá nào bắt buộc phải áp dụng tiêu chuẩn và loại hàng hoá nào có thể tự nguyện áp dụng tiêu chuẩn hiện không có tiêu chí rõ ràng, cũng không có danh mục để doanh nghiệp tiện tra cứu. Theo đó, nhiều doanh nghiệp phản ánh tình trạng họ bị xử phạt do không biết rõ hàng hoá của mình thuộc diện phải áp dụng tiêu chuẩn kỹ thuật. Quy định này đã khiến xuất hiện không ít doanh nghiệp đã phải thuê dịch vụ “làm tiêu chuẩn cơ sở” một cách đôi phó. Các tiêu chuẩn này sau đó không được cung cấp cho người tiêu dùng, khiến người tiêu dùng cũng không có thông tin để lựa chọn hàng hoá có chất lượng tốt hơn. Đối với các doanh nghiệp thực sự muốn cạnh tranh bằng chất lượng sản phẩm thì họ sẽ tự nguyện xây dựng tiêu chuẩn cơ sở với các nội dung yêu cầu cao và quảng bá tiêu chuẩn đó đến với khách hàng để khách hàng ưu tiên lựa chọn. Còn các doanh nghiệp thực hiện đôi phó thì việc bắt buộc có tiêu chuẩn không mang lại ý nghĩa gì.

Dự thảo bổ sung một thủ tục hành chính mới liên quan đến việc thông báo tiêu chuẩn cơ sở. Theo đó, tổ chức cá nhân công bố tiêu chuẩn cơ sở phải thông báo với cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền và Chính phủ sẽ quy định chi tiết về trình tự, thủ tục thông báo tiêu chuẩn cơ sở. Về nguyên tắc, người tiêu dùng (bên mua) là người cần được tiếp cận thông tin về tiêu chuẩn hàng hoá, dịch vụ do mình mua. Tuy nhiên, hiện chưa có quy định bảo đảm rằng người mua sẽ tiếp cận được thông tin này.

2.2. Góp ý – Đề xuất: bổ sung thêm vào Dự thảo một số quy định sau:

1. Xác định rõ tính tự nguyện của tiêu chuẩn kỹ thuật. Tức là chỉ tự nguyện về mặt nội dung; lựa chọn tiêu chuẩn nào hay bao gồm cả sự tự nguyện (hoặc sự bắt buộc) phải có ít nhất một tiêu chuẩn áp dụng.
2. Trong trường hợp bắt buộc phải có tiêu chuẩn, cần quy định về tiêu chí và thẩm quyền lựa chọn các loại hàng hoá, dịch vụ thuộc diện phải có tiêu chuẩn.

3. Nếu luật hoá việc bắt buộc phải có tiêu chuẩn thì cần cân nhắc việc ban hành (hoặc tập hợp) danh *mục các loại hàng hoá, dịch vụ thuộc diện buộc phải có tiêu chuẩn* để doanh nghiệp tiện tra cứu và thực thi.
4. Xem xét cân nhắc việc xã hội hoá thủ tục thông báo tiêu chuẩn cơ sở để tránh độc quyền về dịch vụ công. Ví dụ, doanh nghiệp có thể tự thực hiện hoặc uỷ quyền cho các tổ chức đánh giá sự phù hợp thực hiện thủ tục này.
5. Thủ tục thông báo tiêu chuẩn cơ sở cần thay thế thủ tục công bố tiêu chuẩn áp dụng, tức là *doanh nghiệp đã thông báo thì không cần công bố*.
6. Cần cho phép người mua hàng hoá, dịch vụ được tiếp cận với các thông tin về tiêu chuẩn áp dụng để từ đó làm căn cứ đánh giá, lựa chọn sản phẩm có chất lượng tốt hơn.

3. Liên quan về bảo đảm mức độ tin cậy của dịch vụ đánh giá sự phù hợp

3.1. Thực trạng và vấn đề:

Các dịch vụ đánh giá sự phù hợp (*như giám định, chứng nhận...*) có ý nghĩa đặc biệt quan trọng trong sự phát triển kinh tế. Về lý thuyết, dịch vụ này giúp khắc phục một trong những khuyết tật của thị trường là chênh lệch thông tin giữa người mua và người bán, từ đó giúp cho các giao dịch trong nền kinh tế diễn ra thuận lợi hơn.

Chủ trương xã hội hoá, tăng tính cạnh tranh trên thị trường dịch vụ đánh giá sự phù hợp trong thời gian qua đã mang lại nhiều tác động tích cực như thời gian phục vụ được rút ngắn, chất lượng dịch vụ chăm sóc khách hàng tăng, chi phí giảm... Tuy nhiên, do nhu cầu cạnh tranh để thu hút khách hàng, không ít trường hợp đơn vị cung cấp dịch vụ đã “đáp ứng” cả nhu cầu của khách hàng về việc có kết quả đánh giá không trung thực.

Trong thời gian qua, theo phản ánh của một số doanh nghiệp với VCCI thì mức độ tin cậy của một số đơn vị đánh giá sự phù hợp của Việt Nam chưa cao. Tình trạng cố tình “du di” để có kết quả đánh giá tốt hơn theo yêu cầu của khách hàng vẫn còn diễn ra ở một số nơi. Điều này khiến cho các kết quả giám định, chứng nhận này bị người tiêu dùng trong nước và nước ngoài nghi ngờ, dẫn đến nhiều tác động tiêu cực như hàng hoá của Việt Nam khó xuất khẩu hơn, các doanh nghiệp trung thực không thể cạnh tranh được với các đối thủ gian dối.

Do đó, chính sách của Nhà nước đối với dịch vụ này cần đáp ứng hai mục tiêu. Một mặt, Nhà nước nên tiếp tục mở rộng xã hội hoá, tăng cường cạnh tranh trên thị trường bằng cách loại bỏ hoặc hạ thấp các điều kiện gia nhập thị trường, chỉ định nhiều hơn các đơn vị có đủ năng lực cung cấp dịch vụ, không can thiệp vào giá dịch vụ. Mặt khác, Nhà nước cũng cần kiểm soát kỹ tính trung thực, khách quan của các kết quả đánh giá để các kết quả này được xã hội tin tưởng. Cần làm sao để các tổ chức đánh giá sự phù hợp tăng cường cạnh tranh với nhau về giá cả, chất lượng dịch vụ nhưng không được cạnh tranh bằng cách làm sai khác kết quả đánh giá theo nhu cầu của khách hàng.

3.2. Góp ý – Đề xuất: bổ sung thêm vào Dự thảo một số quy định sau:

1. Xem xét giảm các điều kiện đầu tư kinh doanh đối với dịch vụ này, như các yêu cầu về máy móc, thiết bị, số lượng, kinh nghiệm của nhân sự.

2. Cần đơn giản hoá thủ tục hành chính để cung cấp dịch vụ theo hướng doanh nghiệp tự khai báo, tự chịu trách nhiệm khi cung cấp dịch vụ mới, tương tự như đã quy định trong lĩnh vực đo lường.
3. Xem xét bổ sung thêm quy định: các cơ quan nhà nước không được từ chối chỉ định đơn vị đánh giá sự phù hợp đủ năng lực.
4. Bổ sung thêm quy định cấm về việc cố tình làm sai lệch kết quả đánh giá sự phù hợp.
5. Bổ sung thêm quy định về hậu kiểm các kết quả đánh giá sự phù hợp. Ví dụ, cơ quan nhà nước sẽ lựa chọn ngẫu nhiên một số kết quả đánh giá sự phù hợp của các đơn vị cung cấp dịch vụ (có thể áp dụng nguyên tắc quản lý rủi ro để xác định tần suất) và tiến hành kiểm tra lại. Nếu kết quả cho thấy có sai sót quá mức cho phép thì tùy mức độ có chế tài phù hợp đối với đơn vị đó.

4. Liên quan tới sự chồng chéo giữa dịch vụ đánh giá sự phù hợp và dịch vụ giám định thương mại:

4.1. Thực trạng và vấn đề:

Hiện nay, nhiều doanh nghiệp cung cấp dịch vụ kiểm định, giám định hàng hoá (đặc biệt là hàng hoá xuất khẩu) đang cùng lúc phải xin 02 giấy phép cho hoạt động này. Một là giấy phép để cung cấp dịch vụ đánh giá sự phù hợp do Bộ Khoa học và Công nghệ quản lý; hai là giấy phép cung cấp dịch vụ giám định thương mại do Bộ Công Thương quản lý theo Luật Thương mại.

Về lý thuyết, hai thuật ngữ dịch vụ giám định thương mại và dịch vụ đánh giá sự phù hợp có nội hàm khác nhau, nhưng phạm vi trùng lặp rất lớn. Trên thực tế, hầu như không có trường hợp nào khách hàng đi thuê hai đơn vị khác nhau để thực hiện các công việc này.

4.2. Góp ý – Đề xuất:

Đề nghị Chính phủ xem xét và Dự thảo cần thống nhất quản lý nội dung này nhằm đơn giản hoá thủ tục hành chính, tránh chồng chéo và tạo thuận lợi cho doanh nghiệp, xã hội.

5. Liên quan về số hóa trong việc xây dựng-ban hành-áp dụng các Tiêu chuẩn, Quy chuẩn Kỹ thuật:

5.1. Thực trạng và vấn đề:

Hiện nay, việc xây dựng Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật vẫn thực hiện theo phương thức truyền thống như: gửi hồ sơ, biểu mẫu, báo cáo... bằng văn bản giấy gây mất nhiều thời gian và công sức cho cả cá nhân, tổ chức và cơ quan nhà nước. Trong khi đó, chủ trương của chính phủ là hướng tới thực hiện và giải quyết thủ tục hành chính trên môi trường điện tử. Vì vậy cần số hóa để:

- Các tổ chức, cá nhân dễ dàng và tiết kiệm thời gian, công sức trong việc thực hiện các báo cáo, thủ tục hành chính liên quan đến Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật

- Các cơ quan có thẩm quyền cũng sẽ dễ dàng nắm bắt được hiện trạng và quản lý được tổng thể các vấn đề liên quan Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật. Đồng thời việc kiểm tra, giám sát cũng được thực hiện một cách hiệu quả và chính xác hơn.
- Quy trình thực hiện sẽ được công khai, minh bạch, đảm bảo tính công bằng trong xây dựng và áp dụng Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật.

5.2. Góp ý-Đề xuất:

- Bổ sung các quy định số hóa để giải quyết các thủ tục hành chính theo hình thức online như: tiếp nhận, giải quyết hồ sơ yêu cầu ban hành, sửa đổi, bổ sung, hủy bỏ, giải quyết khiếu nại, tố cáo... liên quan đến Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật.
- Quy định về việc thành lập cơ sở dữ liệu quốc gia về Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật đảm bảo khả năng lưu trữ, truy cập thông tin một cách nhanh chóng và hiệu quả.

6. Liên quan về hệ thống báo cáo, gửi ý kiến góp ý, phản hồi trực tuyến về Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật:

6.1. Vấn đề

Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật 2006 có quy định về việc tổ chức, cá nhân có quyền tham gia góp ý xây dựng Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật (Điều 15). Tuy nhiên, quy định chỉ chung chung mà **chưa cụ thể** về việc biểu mẫu, quy trình, cơ quan tiếp nhận và phản hồi, thời gian phản hồi và chưa có cơ quan tiếp nhận phản ánh và ý kiến đóng góp của công dân.

Do đó, việc bổ sung quy định rõ ràng về thủ tục, trình tự tiếp nhận và trả kết quả báo cáo nhằm để hướng dẫn rõ ràng cho tổ chức cá nhân thực hiện và xây dựng một hệ thống tiếp nhận và trả lời góp ý, phản ánh một cách rõ ràng, cụ thể, minh bạch để tạo điều kiện dễ dàng cho mọi cá nhân đều có thể tham gia xây dựng Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật, giúp các cơ quan có thẩm quyền nắm bắt được nhu cầu, ý kiến của cá nhân, tổ chức từ đó có điều chỉnh, bổ sung Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật phù hợp với thực tiễn. Điều này sẽ giúp nâng cao hiệu quả quản lý.

6.2. Góp ý-Đề xuất:

- Xây dựng hệ thống báo cáo, gửi ý kiến góp ý, phản hồi trực tuyến về Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật.
- Quy định về:
 - o Các đối tượng có trách nhiệm báo cáo, phản hồi: Cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật
 - o Các nội dung báo cáo, phản hồi: Những vấn đề cần được bổ sung, chỉnh sửa, thay thế trong Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật.
 - o Trách nhiệm tiếp nhận và trả lời của cơ quan có thẩm quyền về các phản ánh, ý kiến liên quan.
 - o Xử lý các trường hợp vi phạm quy định về nhận/ trả lời các phản ánh, ý kiến đóng góp liên quan.

7. Liên quan về đối tượng áp dụng là hàng hóa xuất khẩu/ hàng hóa sản xuất để phục vụ doanh nghiệp chế xuất:

7.1. Thực trạng và vấn đề:

Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật 2006 quy định về việc áp dụng đối với hoạt động sản xuất kinh doanh và các hoạt động kinh tế xã hội khác. Điều này được hiểu là áp dụng cho cả hàng hóa trong nước và hàng hóa xuất khẩu.

Việc áp dụng đối với hàng hóa lưu thông-tiêu dùng trong nước là hợp lý. Tuy nhiên, việc áp dụng Luật này cho hàng hóa xuất khẩu thì không hợp lý bởi vì hàng xuất khẩu thì không bán tại thị trường Việt Nam, do đó doanh nghiệp sản xuất hàng xuất khẩu/ DN chế xuất chỉ cần đảm bảo chất lượng hàng hóa phù hợp với quy định nước nhập khẩu.

Một số Luật của Việt Nam (Luật ATTP 2010, Luật Chất lượng SPHH...) và theo thông lệ quốc tế, các quốc gia đều đã có quy định pháp luật để bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng tại quốc gia mình, cũng như loại trừ hàng hóa xuất khẩu.... Vì vậy, đối với hàng xuất khẩu, DN xuất khẩu đều đã tuân thủ theo quy định của nước nhập khẩu. Việc quản lý để đảm bảo chất lượng hàng hóa do mình sản xuất có thể do DN tự xây dựng tiêu chuẩn và áp dụng hệ thống quản lý.

7.2. Góp ý-Đề xuất: Dự thảo cần có quy định rõ việc loại trừ hàng hóa xuất khẩu/ hàng hóa sản xuất để phục vụ DN chế xuất ra khỏi đối tượng của Dự thảo.

Trân trọng đề nghị các Quý Bộ và Ban soạn thảo xem xét, tiếp thu các góp ý-đề xuất nêu trên để bổ sung sửa đổi hợp lý cho Dự thảo nhằm vừa đảm bảo hiệu quả của công tác quản lý, vừa phù hợp với thực tế, tạo thuận lợi cho hoạt động sản xuất, kinh doanh của các DN và nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia.

Trân trọng cảm ơn và kính chào./

Nơi nhận:

- Như trên;
- VCCI;
- Chủ tịch HH và các PCT HH;
- VPĐD HH tại Hà Nội;
- Lưu VP HH.

TUQ. CHỦ TỊCH HIỆP HỘI
TỔNG THƯ KÝ

